

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 09-7-2021  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PRTC,  
TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Trần Thanh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phương Nhân
2. Ông Trần Hoàng Liên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Nguyễn Tường Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Thái Minh H, sinh năm 1970; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường ĐV, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

HKTT: Khu phố 4, phường BA, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận

Địa chỉ: Khu phố 3, phường BA, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn Khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Thái Minh H trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường BA, thành phố PRTC,

tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại Khu phố 2, phường BA, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà H bài bạc, nợ nần. Ông đã nhiều lần năn nỉ nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục. Từ năm 2019 đến nay, ông và bà H không còn chung sống với nhau. Nay vợ chồng đã hết còn tình cảm, không thể quay về tiếp tục chung sống nên ông xin ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Ông và bà Nguyễn Thị H có 03 con chung, đều đã trưởng thành, có gia đình riêng là Thái Huyền Thanh Th, sinh năm 1991; Thái Văn V, sinh năm 1993; Thái Tú T, sinh năm 1995.

Về tài sản chung, nợ chung, không có.

*Tại bản trình bày ý kiến, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BA, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Về yêu cầu ly hôn của ông H, bà đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm, quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hoà hợp. Hiện nay, bà và ông H không còn chung sống với nhau.

Bà và ông H có 03 con chung, đều đã trưởng thành, có gia đình riêng là Thái Huyền Thanh Th, sinh năm 1991; Thái Văn V, sinh năm 1993; Thái Tú T, sinh năm 1995.

Bà không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Bà đề nghị được vắng mặt tại tất cả giai đoạn giải quyết vụ án của Tòa án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

Hôn nhân giữa ông H và bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BA nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử cho ông H ly hôn với bà H. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Thái Minh H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Bà H cư trú tại phường BA, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị H. Ngày 08/6/2021, bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Thái Minh H và bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, ông Thái Minh H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà H bài bạc, nợ nần. Ông đã nhiều lần năn nỉ nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục. Từ năm 2019 đến nay, ông và bà H không còn chung sống với nhau. Tại bản trình bày ngày 8/6/2021 bà H xác định: quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hoà hợp, hiện nay, bà và ông H không còn chung sống, không còn tình cảm với nhau nên cũng đồng ý ly hôn. Chính quyền phường BA cũng xác nhận, quá trình chung sống, ông H bà H có nhiều lần cãi vã to tiếng và hiện cũng không còn chung sống.

[2.3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Thái Minh H, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống ông H, bà H đã không thấu hiểu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông H yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà H oà.

[3] Về nuôi con chung: Ông H và bà H có 03 con chung đã trưởng thành, lao động tự túc được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Minh H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Minh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ông Thái Minh H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0023253 ngày 21-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. Ông Thái Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09-7-2021); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PRTC;
- Chi cục THADS Tp. PRTC;
- UBND phường BA;
- (GCN số 85, quyền số 01/2014 ngày 31/10/2014)
- Lưu (HS, AV)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Trần Thanh Thư**